TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 308/2018/QĐST-HNGĐ	*Kinh Môn, ngày 24 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 386/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Nh**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương;

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn S,** sinh năm 1970;

Địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nh, anh S có 02 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 10/9/1993 và Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 24/10/2002.

Hiện nay cháu Nguyễn Thị H đã trưởng thành, nên không xem xét giải quyết;

Chị Nh, anh S đã thống nhất giao cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ng. Anh S tự nguyện không yêu cầu chị Nh hàng tháng cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh S đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung hai bên gia đình (bên vợ, bên chồng): Chị Nh và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng, đối trừ với số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0001876 ngày 16/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn; chị Nh được hoàn trả lại số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- UBND xã P, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

PHẠM ANH TUYẾT